

Bản án số: 45/2019/HSST

Ngày 05/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y T - TỈNH B G

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thọ;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiến;
2. Bà Nguyễn Thị Cương.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Oanh, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Y T, tỉnh B G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y T, tỉnh B G tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh, kiểm sát viên.

Ngày 05/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y T, tỉnh B G, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/TLST – HS ngày 03/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST - HS ngày 21/10/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M (Tên gọi khác: Nguyễn Văn Th), sinh năm:1980 tại L G, B G; nơi cư trú: Thôn N, xã T L, huyện L G, tỉnh B G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956(đã chết); vợ, con: Chưa có;

Tiền án:

- Bản án số 234 ngày 20/12/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh B G xử phạt 20 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”;

- Bản án số 75/2014/HSST ngày 28/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện L G xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản;

- Bản án số 77/2015/HSST ngày 18/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện L G xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

- Bản án số 50/2016/HSST ngày 23/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện L G xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 21/4/2019 trộm cắp tài sản tại xã Yên Bình, huyện H L, tỉnh L S, bị xét xử tại bản án số 67/2019/HSST ngày 25/10/2019, Tòa án nhân dân huyện H L, tỉnh L S, hình phạt 04 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị giữ khẩn cấp ngày 07/5/2019, tạm giam từ ngày 09/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh B G.

- *Bị hại:*

1. Bà Thân Thị N, sinh năm: 1947 (có mặt);

2. Chị Bùi Thị P, sinh năm: 1975 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn T C, xã Đ L, huyện Y T, tỉnh B G.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Vũ Huy Ch, sinh năm: 1946 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án);

2. Chị Vũ Thị C, sinh năm: 1988 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án);

3. Anh Vũ Huy T, sinh năm: 1974 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án);

Nơi cư trú: Thôn T C, xã Đ L, huyện Y T, tỉnh B G.

4. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1954 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn N, xã T L, huyện L G, tỉnh B G.

5. Anh Trần Văn Th, sinh năm: 1981 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn D, xã L B, huyện C Đ, tỉnh B K.

6. Anh Nguyễn Tất L, sinh năm: 1980 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Phố S, xã P S, huyện L N, tỉnh B G.

7. Bà Mã Thị M, sinh năm: 1971 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn N D, xã C H, huyện B B, tỉnh B K.

8. Anh Hoàng Văn H, sinh năm: 1986 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ 18, phường T T, thành phố T N, tỉnh T N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng số 46/CT- VKS - YT ngày 01 tháng 10 năm 2019 thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 13/4/2019, Nguyễn Văn M, sinh năm 1980 ở Thôn N, xã T L, huyện L G, tỉnh B G đi xe ô tô khách đến xã Đ L, huyện Y T, tỉnh B G mục đích xin làm thuê ở xưởng gỗ bóc của một người tên Mạnh, vì năm 2014 M đã làm thuê tại đây. M có mang theo 01 con dao nhọn loại dao gọt hoa quả có lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, chuôi dao bằng nhựa màu đen, dài 21,5 cm, phần chuôi dao dài 10cm, phần lưỡi dao dài 11,5cm, bản dao rộng 2,8cm, phần chuôi dao một mặt có chữ KIWI. Khi M đến nơi thì xưởng gỗ không còn hoạt động nữa, bị bỏ hoang, không có người ở đó. M đã nảy sinh ý định đi bộ đến các nhà dân ở gần khu vực xưởng gỗ bóc xem có nhà dân nào sơ hở sẽ trộm cắp tài sản mang đi bán lấy tiền ăn tiêu. M đi bộ đến nhà bà Hứa Thị Kính, sinh năm 1957 ở thôn T C, xã Đ L, cách xưởng gỗ bóc khoảng 200 mét. Khi đi đến sân nhà bà Kính thì gặp bà Kính và chị Hoàng Thị Đàm, sinh năm 1993 (là con dâu bà Kính) đang ở nhà. M vờ hỏi mua gốc cây của nhà bà Kính và quan sát nhà bà Thân Thị N, sinh năm 1947 ở cùng thôn, cách nhà bà Kính khoảng 100 mét. M hỏi bà Kính và chị Đàm xem nhà đó có gốc cây bán không thì bà Kính nói nhà bà N không có ai ở nhà. M nảy sinh ý định đến nhà bà N để đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. M hỏi mượn xà beng của bà Kính để mang sang nhà bà N xem có gốc cây hay không để M mua thì bà Kính đưa cho M mượn 01 chiếc xà beng. M cầm xà beng đi về phía nhà bà N, bà Kính đi theo sau M. Đi được một đoạn thì M quay lại trả xà beng cho bà Kính và nói với bà Kính "*Tưởng nhà có gốc cây bán nhưng T gốc cây xương rồng*". Bà Kính cầm lại xà beng rồi mang vào nhà cất, còn M thì đi ra cổng sang nhà bà N. M quan sát thấy nhà bà N không có ai ở nhà, nhà khóa cửa phía ngoài. M đi đến cửa lách phía bên trái (hướng từ ngoài vào) thấy phía ngoài cửa lách không có khóa nên M dùng hai tay đẩy mạnh 02 cánh cửa lách đó vào phía trong làm chốt cửa lách phía trong bị bật ra và M được cửa. M đóng chốt cửa lại rồi đi vào gian buồng, ra phòng khách. M đã lục tú quần áo bằng nhôm kính loại 03 ngăn kê ở phía bên trái (hướng từ ngoài vào), cầm quần áo vứt xuống nền nhà để tìm tài sản. Khoảng 15 phút sau, M nghe thấy tiếng xe máy về, M nhìn qua khe cửa sổ phía ra sân thấy chị Bùi Thị P, sinh năm 1975 (là con dâu bà N) điều khiển xe mô tô HONDA BLADE, biển kiểm soát 98C1-120.29 chở bà N về nhà và đỗ xe ở sân. M dùng tay phải cầm con dao nhọn mang theo và đứng nấp ở cạnh cửa chính phía trong nhà bà N. Bà N mở cửa phía ngoài và đẩy cánh cửa vào phía trong nhà thì M xông ra dùng tay trái túm vào cổ áo bà N lôi vào phía trong nhà, tay phải đưa con dao lên kề vào cổ bà N để đe dọa và nói "*Bà im mồm, bà mà kêu lên tôi đâm bà chết*". Bà N sợ hãi, không dám nói gì. M thấy chị P đang gạt chân chống dựng xe ở sân, tay trái M vẫn ôm giữ bà N, tay phải cầm dao chỉ về phía chị P và nói "*Mày vào đây, mày mà kêu lên tao đâm mẹ mày chết*". Nói xong, M lại kề con dao vào cổ bà N. Thấy

vậy, chị P sợ hãi, không dám nói gì, không dám kêu lên và buộc phải làm theo đi vào trong nhà. Khi chị P đi vào trong nhà gần vị trí của M và bà N thì tay phải M cầm dao lúc thì kề vào cổ bà N, lúc thì dí dao về phía chị P đe dọa. M yêu cầu bà N và chị P vào ngồi trên giường ở phía bên phải (hướng từ ngoài vào). M vẫn kề dao vào cổ bà N và nói *"Tiền đâu đưa đây"*, bà N trả lời *"Bà không có tiền, có bao nhiêu bà để hết trong túi xách này cháu cứ lấy đi"* rồi bà N cầm 01 chiếc túi xách nữ đưa cho M. M dùng tay trái M túi xách ra để kiểm tra, tay phải vẫn cầm dao dí vào người bà N. M đã lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, vỏ màu đen loại có phím bấm nút vào túi quần bỏ phía trước bên phải. Sau đó, M nhìn về phía chị P và dí con dao nhọn về phía chị P nói *"Điện thoại của mày đâu đưa đây"*. Khi đó chị P đang cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ZONO vỏ màu xanh, loại có bàn phím bấm, chị P sợ không nói gì rồi đưa điện thoại cho M. M cầm điện thoại nút vào túi quần bỏ phía trước bên phải. M nảy sinh ý định sẽ trói bà N và chị P lại với nhau, nhét giẻ vào miệng cho bà N và chị P không kêu cứu được để M tẩu thoát. M tiếp tục dí con dao nhọn về phía người chị P, tay trái lôi bà N và yêu cầu bà N và chị P đi sang giường bên trái (hướng từ ngoài vào). Do sợ bị M dùng dao đâm nên cả bà N và chị P buộc phải làm theo yêu cầu của M. Khi bà N và chị P đã sang ngồi trên giường phía bên trái thì tay phải M vẫn cầm dao dí sát người bà N, M cúi xuống dùng tay trái nhặt 03 chiếc áo con phụ nữ để buộc nối lại với nhau thành một đoạn dây dài. M yêu cầu chị P để hai tay ra phía sau lưng để M dùng đoạn dây đó trói hai tay chị P ra phía sau. Sau khi trói chị P xong, M tiếp tục cúi xuống nhặt một đoạn dây dạng dù màu trắng trói bà N. Khi M đang cúi xuống nhặt dây và không để ý thì bà N cầm 01 ổ khóa Việt Tiệp (là ổ khóa cửa bà N vẫn cầm từ khi M cửa) đập 01 phát trúng vào phần đầu phía sau của M làm M bị thương chảy máu. M chửi *"Con mẹ già này ghê nhỉ, làm tao chảy máu,"* đồng thời tay phải M cầm dao đưa lên. M tự dùng dao cắt 01 phát vào mặt trong cánh tay trái của M cho chảy máu rồi đe dọa: *Tao bị si đờ rồi, mày mà làm thế nữa hoặc kêu lên thì tao lấy si đờ cho con mày"*. Nghe M nói vậy, bà N và chị P sợ không dám nói hay phản ứng gì nữa. M tiếp tục cúi xuống nhặt đoạn dây dù trắng lên yêu cầu bà N để hai tay ra phía sau để M dùng dây đó trói hai tay bà N ra phía sau. Sau khi trói chị P và bà N xong thì M nút con dao đang cầm ở tay vào túi quần, yêu cầu bà N và chị P ngồi dựa lưng vào nhau rồi M tiếp tục nhặt dây vải và dây da tại nền nhà, dùng dây đó trói tay bà N và tay chị P lại với nhau ra phía sau. Sau đó, M nhặt lấy 01 áo con phụ nữ và 01 quần lót phụ nữ vo lại rồi nhét vào miệng bà N và chị P. Thấy bà N và chị P đều đeo khuyên tai vàng, M dùng hai tay tháo đôi khuyên tai vàng ở tai bà N và tai của chị P ra rồi nút vào túi quần bên trái. M tiếp tục lục túi xách của bà N thấy có khoảng 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng), M lấy số tiền

đó đút vào túi quần. M hỏi chị P "*Chìa khóa xe đâu*" nhưng khi đó chị P đã bị M nhét giẻ vào miệng, không nói được nên M dùng tay rút giẻ ở miệng chị P ra, chị P nói "*Chìa khóa vẫn cắm ở xe*", nghe xong M lại nhét giẻ vào miệng chị P rồi đi ra sân. M đến vị trí chiếc xe mô tô HONDA BLADE, biển kiểm soát 98C1-120.29 thấy trên xe có 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, 01 khẩu trang màu hồng, chìa khóa điện xe máy vẫn cắm ở xe. M đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang rồi điều khiển chiếc xe mô tô đi khỏi nhà bà N. M đi đến Khu 1, thị trấn Kép, huyện L G, tỉnh B G rẽ vào đường bê tông đi vào ga Kép được khoảng 200 mét thì M vứt bỏ con dao nhọn và chiếc điện thoại di động của chị P ở rìa đường. M tiếp tục đến tiệm vàng của anh Nguyễn Tất L, sinh năm 1980 ở phố S, xã P S, huyện L N, tỉnh B G. Tại đây, M đã bán đôi khuyên tai vàng của bà N cho anh Lợi được số tiền là 5.370.000đ (*Năm triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng*). Sau khi bán vàng, M đi đến tỉnh Bắc Ninh để tìm nơi bán xe nhưng do M mới ra tù, không biết chỗ bán xe nên M tiếp tục điều khiển xe mô tô đến đoạn đường thuộc xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thì bỏ lại chiếc xe mô tô cùng mũ bảo hiểm, khẩu trang ở rìa đường. Sau đó, M đón xe ô tô khách đi thành phố Hải Phòng rồi lại đi thành phố T N. Khi đến bến xe khách T N, M đã thuê xe ôm của anh Trần Văn Th, sinh năm 1981 ở bản Diều, xã L B, huyện C Đ, tỉnh B K chở đến tiệm vàng Quý Tùng ở số 8, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố T N. Tại đây, M đã bán đôi khuyên tai vàng của chị P được số tiền là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). M bảo anh Th đưa M đi mua 01 chiếc điện thoại di động và 01 sim điện thoại di động để sử dụng. Sau khi mua điện thoại di động xong thì M định vứt chiếc điện thoại di động của bà N thì anh Th hỏi xin nên M đã cho anh Th chiếc điện thoại đó (bên trong điện thoại không lắp sim vì trước đó M đã tháo sim vứt đi). M bảo anh Th đưa đi đến nhà nghỉ C Đ ở Tổ 18, phường T T, thành phố T N thuê phòng nghỉ. Ngày 21/4/2019, M đi xe ô tô khách về huyện H L, tỉnh L S. Tại đây, M đã vào một nhà dân ở xã Yên Bình, huyện H L trộm cắp được 01 chiếc xe mô tô HONDA RSX, 01 điện thoại di động SAMSUNG cùng một số giấy tờ. M điều khiển chiếc xe HONDA RSX trộm cắp được đi đến nhà nghỉ C Đ thuê phòng nghỉ tại đó. Ngày 22/4/2019, M mượn của chị Mã Thị M, sinh năm 1971 (là người làm lễ tân nhà nghỉ C Đ) 01 chiếc điện thoại di động để sử dụng và vay của chị Miên 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) rồi M để lại chiếc xe máy HONDA RSX kèm theo số giấy tờ và hẹn chị Miên khi nào M quay lại lấy xe mô tô đó thì M sẽ trả tiền và điện thoại di động cho chị Miên. Sau đó, M đón xe ô tô khách về huyện L G, tỉnh B G. M đi lang thang và ngủ tại các nhà hoang ở L G. Ngày 07/5/2019, M bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Y T giữ khẩn cấp. Thu giữ của M: 01 con dao gấp, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, phần lưỡi dao dài 9cm, bản

lưỡi dao rộng 2,3cm, phần chuôi dao bằng nhựa màu vàng, có chiều dài 11,5cm, số tiền 547.000đồng (*năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

Tại kết luận định giá tài sản số 22/KL HĐĐGTS ngày 18/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y T kết luận: 01 đôi khuyên tai bằng vàng ta, trọng lượng 1,5 chỉ: 5.445.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE BLADE biển kiểm soát 98C1-120.29: 15.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 70/KL HĐĐGTS ngày 19/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y T kết luận: Giá trị 01 đôi khuyên tai bằng vàng tây, loại vàng 10K, trọng lượng 01 chỉ, được mua vào tháng 3/2018: 1.400.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 07/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y T kết luận: Giá tài sản 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ZONO: 120.000 đồng;

Tại Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 29/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y T kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL: 200.000 đồng; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ: 30.000 đồng; 01 khẩu trang màu hồng: 5.000 đồng; Chi phí thay 01 chìa khóa điện xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, biển kiểm soát 98C1-120. 29: 340.000 đồng (khóa 240.000 đồng, công thay 100.000 đồng); Chi phí làm lại 01 sim VIETTEL số 0985.786.692: 75.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 652/KL-KTHS ngày 02/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B G kết luận: Mẫu máu ghi thu của bà Thân Thị N thuộc nhóm máu AB; Mẫu máu ghi thu của chị Bùi Thị P thuộc nhóm máu B.

Tại Kết luận giám định số 2008/09/TT3 ngày 03/5/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Các dấu vết nghi máu bám dính trên chiếc áo (ký hiệu A2), chiếc túi và mẫu nghi máu gửi giám định là máu của một người nam giới.

Tại Kết luận giám định số 2478/C09/TT3 ngày 25/6/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Kiểu gen của Nguyễn Văn M trùng với kiểu gen phân tích được từ các dấu vết máu người trên chiếc áo (ký hiệu A2), trên chiếc túi và mẫu máu người trùng hoàn T với kiểu gen của Nguyễn Văn M.

Tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả: Nguyễn Văn M thực hiện thành thực các động tác dùng dao đe dọa, sau đó không chế rồi cướp tài sản của bà N và chị P.

Tại bản cáo trạng số 46/CT- VKSYT ngày 01/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y T truy tố Nguyễn Văn M về tội “cướp tài sản” theo điểm d điểm h khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y T thực hành quyền công tố trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Cướp tài sản".

- Hình phạt: Áp dụng điểm d, điểm h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2019;

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 hộp bìa cát tông được niêm phong ký hiệu “Dao” bên trong có 01 con dao nhọn loại dao gọt hoa quả có lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, chuôi dao bằng nhựa màu đen, dao có tổng chiều dài 21,5cm, phần chuôi dao dài 10cm, phần lưỡi dao dài 11,5cm, bản dao rộng 2,8cm, phần chuôi dao một mặt có chữ KIWI;

+ 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu “C5” bên trong có 01 miếng gạc y tế có mẫu máu của ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1954 ở Thôn N, xã T L, huyện L G, tỉnh B G;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T10” bên trong có 01 sim số thuê bao 0333.093.137; 01 con dao gấp, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, phần lưỡi dao dài 09cm, bản lưỡi dao rộng 2,3cm, phần chuôi dao bằng nhựa màu vàng, có chiều dài 11,5cm.

+ Trả lại chị Bùi Thị P: 01 hộp bìa cát tông được niêm phong ký hiệu “Áo con” bên trong có 03 áo con được buộc với nhau; 01 quần con phụ nữ màu hồng; 01 dây màu trắng dài 72cm; 01 áo con màu trắng; 01 dây da màu tím có nút buộc; 01 dây dạng dù màu trắng dài 79cm;

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 547.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Văn M.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y T trình bày luận tội, bị cáo không trình bày lời bào chữa. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn C, anh Trần Văn Th, anh Nguyễn Tất L, bà Mã Thị M, - Anh Hoàng Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Bùi Thị P và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.1] Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp; vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên toà qua xét hỏi, bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận T bộ hành vi phạm tội cướp tài sản của bà Thân Thị N và chị Bùi Thị P vào ngày 13/4/2019 như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng số 46/CT - VKS - YT ngày 01/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y T truy tố bị cáo là đúng pháp luật, bị cáo không kêu oan. Cụ thể bị cáo khai như sau: Khoảng 07 giờ ngày 13/4/2019 Nguyễn Văn M đi ô tô khách từ xã Nghĩa Hưng, huyện L G đến xã Đ L mục đích để tìm việc làm thuê ở xưởng bóc gỗ nhà anh Mạnh, khi đi M có mang theo 01 con dao nhọn màu trắng, chuôi dao bằng kim loại màu đen, khi M đến nơi thì không tìm được việc làm thuê, M đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để đem bán lấy tiền ăn tiêu, lúc này khoảng 09 giờ ngày 13/4/2019. M đã đi đến nhà bà Hứa Thị Kính giả vờ hỏi mua gốc cây và quan sát nhà bà Thân Thị N cách nhà bà Kính khoảng 100m, M hỏi bà Kính thì biết được nhà bà N không có ai ở nhà, M nảy sinh ý định vào nhà bà N để trộm cắp tài sản, M giả vờ mượn xà beng của bà Kính đi sang nhà bà N xem gốc cây, khoảng 10 giờ cùng ngày M trả xà beng cho bà Kính còn M đi sang nhà bà N, M đã đột nhập vào nhà bà N bằng đường cửa lách bên trái theo hướng từ ngoài vào, M tiến hành lục soát tài sản trong tủ nhà bà N để tìm tài sản, khi đang lục soát thì chị Bùi Thị P là con dâu bà N cùng bà N trở về, lúc này khoảng 10 giờ ngày 13/4/2019. M đứng sau cánh cửa chính đợi bà N M cửa thì M đã dùng dao khống chế, đe dọa, uy hiếp tinh thần làm cho bà N và chị P sợ hãi không dám chống cự, M đã cướp được số tài sản của chị P gồm có: 01 điện thoại di động ZONO trị giá 120.000 đồng, 01 đôi

khuyên tai bằng vàng tây trị giá 1.400.000 đồng, 01 xe mô tô trị giá 15.000.000 đồng, 01 mũ bảo hiểm trị giá 30.000 đồng, 01 khẩu trang trị giá 5.000đồng. M cướp của bà N số tài sản gồm 01 điện thoại di động MASSTEL trị giá 200.000 đồng, 01 đôi khuyên tai bằng vàng ta trị giá 5.445.000 đồng và số tiền 500.000 đồng. Tổng số tài sản M cướp có giá trị là 22.700.000đ (Hai mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

[2.1] Lời khai của bị cáo tại phiên toà, phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Nguyễn Văn M phạm tội “Cướp tài sản”, với tình tiết “dùng phương tiện nguy hiểm” và tình tiết “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm d điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, xâm phạm sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của bị hại, chính vì vậy tại phiên toà hôm nay, cần có bản án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Trước khi phạm tội bị cáo đã có 04 tiền án:

- Ngày 20/12/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh B G xử phạt 20 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”;

- Ngày 20/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện L G xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản;

- Ngày 21/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện L G xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

- Ngày 23/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện L G xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Ngoài 04 tiền án trên, đến ngày 21/4/2019 Nguyễn Văn M lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã Yên Bình, huyện H L, tỉnh L S, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện H L, tỉnh L S xét xử tại bản án số 67/2019/HSST ngày 25/10/2019, hình phạt 04 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội với bà Thân Thị N, sinh năm 1947 là người đã đủ 70 tuổi trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm h khoản 2

Điều 168 Bộ luật hình sự nên không coi đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phù hợp với khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[6] Xét về nhân thân bị cáo, tính chất, mức độ nghiêm trọng, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly xã hội đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Bị cáo là người thuộc diện hộ nghèo, không có nghề nghiệp, không có tài sản, nên ngoài hình phạt chính, không cần thiết áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn M ngày 21/4/2019 tại một nhà dân ở xã Yên Bình, huyện H L, tỉnh L S. Tòa án nhân dân huyện H L, tỉnh L S đã xét xử bị cáo tại bản án số 67/2019/HS- ST ngày 25/11/2019, xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, tính đến ngày 05/11/2019 bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo cướp được của bà Thân Thị N và chị Bùi Thị P gồm có: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, vỏ màu đen loại có phím bấm; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ZONO vỏ màu xanh, loại có bàn phím bấm, 01 xe mô tô HONDA BLADE, biển kiểm soát 98C1-120.29, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, 01 khẩu trang màu hồng, 500.000đ, 01 đôi khuyên tai bằng vàng ta 1,5 chỉ, những tài sản này đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; 01 đôi khuyên tai bằng vàng tây M cướp được của chị P trị giá 1.500.000đ M đã bán nhưng không thu hồi được, chị P không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[8.1] Anh Nguyễn Tất L đã mua của M đôi khuyên tai bằng vàng M cướp được của bà N nhưng anh Lợi không biết nguồn gốc đôi khuyên tai vàng đã mua của M, anh Lợi không yêu cầu M phải bồi thường; Anh Trần Văn Th không biết nguồn gốc chiếc điện thoại di động M cho mình; Chị Mã Thị M cho M mượn 01 điện thoại di động và cho M vay số tiền 300.000, chị Miên không yêu cầu M trả lại chiếc điện thoại và 300.000đ nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Lợi, anh Th, chị Miên và không xem xét giải quyết vấn đề trách nhiệm dân sự của anh Lợi, anh Th, chị Miên với M.

[8.2] Trong thời gian M nghỉ tại nhà nghỉ C Đ, M còn chưa thanh toán tiền, anh Hoàng Văn H là chủ nhà nghỉ không yêu cầu M phải thanh toán tiền thuê phòng nên không xem xét giải quyết.

[9] Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 đôi khuyên tai 1,5 chỉ vàng ta, 01 áo sơ mi màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu ZONO, 01 điện thoại di động hiệu MASTELL, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, 01 khẩu trang màu hồng, 01 khóa Việt Tiệp, 01 ví da màu đen kẻ carô, 01 túi sách 02 quai màu nâu, 01 túi màu trắng kích thước 0,26m x 0,26m, 03 cánh tủ bằng kim loại kích thước 1,1 x 0,47 m. Tại Quyết định xử lý vật chứng số 49 ngày 09/7/2019, Quyết định xử lý vật chứng số 60 ngày 07/8/2019 cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

[9.1] Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Văn Vĩ, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Thủy, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Thu Hương, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Văn Vĩ biển số đăng ký 12 H1 - 0114, 01 chìa khóa xe máy biển kiểm soát 12 H1 - 0114, 01 mũ bảo hiểm màu xanh, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn Vĩ, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thủy, 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Kim Xuân, 01 sổ hộ khẩu mang tên Hoàng Văn Vĩ, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 12 H - 0114. Ngày 30/7/2019, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 59 chuyển số vật chứng trên cho cơ quan điều tra Công an huyện H L, tỉnh L S để điều tra về vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại xã Yên Bình, huyện H L, tỉnh L S. Việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.2] Vật chứng đã thu giữ còn lại của vụ án gồm có: 03 áo con được buộc nối với nhau, 01 quần con phụ nữ màu hồng, 01 dây màu trắng dài 72cm, 01 áo con màu trắng, 01 dây da màu tím có nút buộc, 01 dây dạng dù màu trắng dài 79cm. Những tài sản này là của chị Bùi Thị P, chị P yêu cầu được nhận lại nên trả lại cho chị P. 01 con dao nhọn lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, chuôi dao bằng kim loại màu đen có tổng chiều dài 21,5cm, phần chuôi dao dài 10cm, phần lưỡi dao dài 11,5cm bản dao rộng 2,8cm phần chuôi dao một mặt có chữ KIWI, 01 miếng gạc y tế có mẫu máu của ông Nguyễn Văn C, 01 sim điện thoại số thuê bao 0333093137, 01 con dao gấp lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, phần lưỡi dao dài 09cm, bản lưỡi dao rộng 2,3cm, phần chuôi dao bằng nhựa màu vàng có chiều dài 11,5cm. Những đồ vật trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9.3] 547.000đ (Năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) là tiền bị cáo bán tài sản do phạm tội mà có nhưng bị cáo ăn tiêu chưa hết nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10] Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo là người thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M (Nguyễn Văn Th) phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d, điểm h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M (Nguyễn Văn Th) 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2019;

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 hộp bìa cát tông được niêm phong ký hiệu “Dao” bên trong có 01 con dao nhọn loại dao gọt hoa quả có lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, chuôi dao bằng nhựa màu đen, dao có tổng chiều dài 21,5cm, phần chuôi dao dài 10cm, phần lưỡi dao dài 11,5cm, bản dao rộng 2,8cm, phần chuôi dao một mặt có chữ KIWI;

+ 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu “C5” bên trong có 01 miếng gạc y tế có mẫu máu của ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1954 ở Thôn N, xã T L, huyện L G, tỉnh B G;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T10” bên trong có 01 sim số thuê bao 0333.093.137; 01 con dao gấp, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, phần lưỡi dao dài 09cm, bản lưỡi dao rộng 2,3cm, phần chuôi dao bằng nhựa màu vàng, có chiều dài 11,5cm.

Trả lại chị Bùi Thị P: 01 hộp bìa cát tông được niêm phong ký hiệu “Áo con” bên trong có 03 áo con được buộc với nhau; 01 quần con phụ nữ màu hồng; 01 dây màu trắng dài 72cm; 01 áo con màu trắng; 01 dây da màu tím có nút buộc; 01 dây dẹt màu trắng dài 79cm;

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 547.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn M.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh B G;
- VKSND huyện Y T;
- Chi cục THADS huyện Y T;
- Công an huyện Y T;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thạo